

Bản án số: 536/2021/HSST

Ngày: 27/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viên

2. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung -
cán bộ tòa án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên tòa: Bà
Trần Thị Quỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân
thành phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 540/2021/HSST 08/10/2021
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 552/2021/QĐXXST - HS ngày 12
tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn T**; Sinh ngày 05 tháng 04 năm 2001.

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Thịnh, xã Thịnh Đức, TP TH, tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:
10/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền,
đoàn thể): Không; Con bà: Hà Thị Thu H, sinh năm: 1977; Gia đình có 02 anh
em, bị cáo là con thứ 01; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (Bị tạm
giữ, tạm giam từ ngày 16/7/2021 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Vũ Trung Đ, sinh năm
1995(Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, phường Phú Xá, TP TH, tỉnh TH

* **Người chứng kiến :** 1. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 06, phường Thịnh Đán, TP. TH, tỉnh TH.

2. Anh Nguyễn Ngọc Th sinh năm 1988(Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Chùa, xã Bá Xuyên, TP Sông Công, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/7/2021, tổ công tác của Công an phường Thịnh Đán, thành phố TH làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm trọ Thảo My 2, thuộc tổ 9 của phường thì phát hiện thấy 01 nam thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 34P7-4177 đi vào xóm trọ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, nam thanh niên khai họ tên là Hà Văn T và tự giác giao nộp từ trong túi quần phía sau bên phải đang mặc 01 gói nilon trong suốt, có mép dán, bên trong chứa 05 viên nén hình tròn màu hồng, theo T khai là ma túy tổng hợp do T mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định. Đồng thời, tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 34P7 - 4177, số khung: AY027613, số máy: HC12E-2527468.

Ngày 16/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH đã tiến hành cân toàn bộ số viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn T có khối lượng là: 0,501, lấy 0,193 gam cho vào bì niêm phong kí hiệu T1 gửi giám định, còn lại 0,308 gam cho vào bì L lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 1139/KL-KTHS ngày 24/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là: **0,501 gam**.

Tại cơ quan điều tra, Hà Văn T khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/7/2021, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34P7- 4177 đi từ xóm trọ Thảo My 2, thuộc tổ 9, phường Thịnh Đán, thành phố TH đến khu vực kiôt xăng dầu thuộc phường Tân Lập, thành phố TH để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, T gặp một thanh niên không quen biết và mua được của người này 05 viên ma túy tổng hợp được gói trong 01 gói nilon trong suốt, có mép dán với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Mua xong, T cất gói ma túy vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc và điều khiển xe quay về xóm trọ để sử dụng số ma túy trên. Khi T đi về gần đến xóm trọ thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Hà Văn T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 bì niêm phong kí hiệu T1 (bên trong chứa 0,092 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1); 01 bì niêm phong kí hiệu L (bên trong chứa 0,308 gam viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn T); 01 xe mô tô đã qua sử dụng, BKS 34P7-4177, số khung: AY027613, số máy: HC12E-2527468 là xe Hà Văn T mượn của Vũ Trung Đ, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ 5, phường Phú Xá, thành phố TH làm phương tiện đi lại từ tháng 7 năm 2021. Anh Đ không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy và đề nghị được trả lại xe để quản lý và sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 541/CT-VKSTPTN, ngày 07/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Hà Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Kết thúc phần xét hỏi, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong kí hiệu T1 (bên trong chứa 0,092 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1); 01 bì niêm phong kí hiệu L (bên trong chứa 0,308 gam viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn T).

- Trả lại cho anh Vũ Trung Đ 01 xe mô tô đã qua sử dụng, BKS 34P7-4177, số khung: AY027613, số máy: HC12E-2527468 quản lý sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Hà Văn T tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 15/7/2021, tại khu vực tổ 09, phường Thịnh Đán, thành phố TH, Hà Văn T có hành vi tàng trữ **0,501 gam** Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Thịnh Đán phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của nêu trên của Hà Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tội phạm và hình phạt của Hà Văn T được quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 249 BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.”

4] . Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy, bị cáo đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhưng do nghiện ma túy đã dẫn bị cáo đi vào con đường phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình nên hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện lượng khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và cần được chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lẽ ra cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước, nhưng qua xác minh bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì giá trị, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Cần tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong kí hiệu T1 (bên trong chứa 0,092 gam mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu T1).

- 01 bì niêm phong kí hiệu L (bên trong chứa 0,308 gam viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn T).

- Về chiếc xe mô tô BKS 34P7-4177, số khung: AY027613, số máy: HC12E-2527468 là xe Hà Văn T mượn của anh Vũ Trung Đức. Anh Đức không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Vũ Trung Đức khai chiếc xe trên anh mua tại Cửa hàng mua bán xe máy cũ thuộc phường Thịnh Đán năm 2020 với giá 9.000.000 đồng, có làm giấy tờ mua bán xe, khi mua xe cửa hàng có giao lại cho anh đăng ký xe mang tên chủ cũ Tăng Thị Hương. Anh sử dụng chiếc xe trên đến khoảng tháng 7/2021 anh có cho Hà Văn T mượn để làm phương tiện đi lại nhưng anh không biết T đã sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Nay anh xác định chiếc xe trên là tài sản của anh, anh đề nghị được trả lại. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, của anh Đức tại phiên tòa, HĐXX xét thấy cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Đức quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8]. Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Hà Văn T khai mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ vào ngày 15/7/2021 tại khu vực phường Tân Lập, thành phố TH. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ vào: Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T: **39** (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu L(bên trong chứa 0,308gam viên nén màu hồng thu giữ của Hà Văn T) mặt sau phong bì có các dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an TP TH và chữ ký của các thành phần tham gia.

+ 01 bì niêm phong đúng quy định kí hiệu T1(bên trong chứa 0,092 gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu T1) mặt sau phong bì có các dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TH và chữ ký của Trần Đức T.

+ Trả lại cho anh Vũ Trung Đ quản lý, sử dụng: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu HONDA., màu sơn đen bạc, số loại WAVE ALPHA. BKS: 34P7-4177, số khung:1201AY027613, số máy: HC12E2527468, dung tích xilanh 97, loại xe hai bánh từ 50-175cm3.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 631 ngày 27/9/2021)

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

*VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TH, ngày 21 tháng 02 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày 21 tháng 02 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST - HS
ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Vũ Văn Tuấn, sinh ngày 27 tháng 03 năm 1973.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 12, phường Quan Triều, TP TH, tỉnh TH.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh
tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tuấn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng : Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Tuấn: **36** (Ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T (Bì niêm phong chứa chất ma túy).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

* *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 21 tháng 02 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên , phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự , người làm chứng , vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là : 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận : Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Tr ung Tín quản lý , sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trung Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B 40 và 01 bó lưới sắt B 40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: () tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu